

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VÀ VIỆC GIÁO DỤC GIÁ TRỊ ĐÓ CHO THẾ HỆ TRẺ

ĐÀM THẾ VINH*

Tóm tắt: Bài viết phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam và việc giáo dục các giá trị đó cho thế hệ trẻ. Theo tác giả, các giá trị truyền thống của dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là: yêu nước, bất khuất, anh hùng trong dựng nước và giữ nước; hiếu học, tôn sư trọng đạo, trọng dụng nhân tài; uống nước nhớ nguồn, đoàn kết, nhân hậu, cần cù, lao động sáng tạo; hòa hiếu, yêu chuộng hòa bình.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, giá trị truyền thống, giáo dục, thế hệ trẻ.

Mở đầu

Trong lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, người Việt Nam đã tạo nên những giá trị truyền thống của dân tộc. Những giá trị truyền thống đó được hun đúc qua bề dày lịch sử phát triển của dân tộc, là nguồn động lực to lớn góp phần tạo nên sức mạnh và sự trường tồn của dân tộc. Mỗi người Việt Nam cần phải hiểu rõ về những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; từ đó, giữ gìn, phát huy các giá trị ấy. Đặc biệt, đối với thế hệ trẻ, những chủ nhân tương lai của đất nước, hơn bao giờ hết, việc hiểu rõ, giữ gìn, phát huy các giá trị đó càng trở nên quan trọng và cấp thiết đối với sự tồn tại và phát triển của dân tộc.

Hồ Chí Minh là người đề cập nhiều

đến giá trị truyền thống và sự cần thiết phải hiểu rõ, giữ gìn, phát huy các giá trị ấy. Người viết: “Dân ta phải biết sử ta/ Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”⁽¹⁾; “Lịch sử dân tộc ta đã có nhiều thời kỳ rất vẻ vang”⁽²⁾; “Cứ mỗi lần có những thử thách lớn thì nhân dân ta lại tỏ rõ khí phách, nêu cao phẩm chất tốt đẹp của mình”⁽³⁾. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh

(*) Thạc sĩ, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 216.

⁽²⁾ *Sđđ*, tập 11, tr. 506.

⁽³⁾ *Sđđ*, tập 12, tr. 547-548.

hưởng nô dịch của văn hoá đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới”⁽⁴⁾. Trong bài viết này, chúng tôi muốn trình bày và phân tích tư tưởng của Hồ Chí Minh về các giá trị truyền thống của dân tộc và việc giáo dục giá trị đó cho thế hệ trẻ.

1. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về các giá trị truyền thống của dân tộc

Có nhiều giá trị truyền thống của dân tộc được Hồ Chí Minh đề cập và phân tích, trong đó nổi bật là các giá trị :

Thứ nhất, yêu nước, bất khuất, anh hùng trong dựng nước và giữ nước.

Trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, nhân dân ta đã hun đúc lên truyền thống yêu nước. Coi đó là giá trị truyền thống nổi bật nhất, là dòng chủ lưu trong nền văn hóa Việt Nam, là chuẩn mực đạo đức cao nhất trong thang bậc giá trị đạo đức của con người Việt Nam. Người có tinh thần yêu nước thì đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; luôn chăm lo xây dựng và bảo vệ đất nước; có ý thức giữ gìn và phát triển bản sắc dân tộc; luôn tự hào về dân tộc. Yêu nước là tình cảm, ý chí mãnh liệt của con người Việt Nam đối với Tổ quốc. Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân Việt Nam có truyền thống yêu nước nồng nàn. Lịch sử ngàn năm của dân tộc

Việt Nam đã ghi những trang oanh liệt của nhân dân đấu tranh để xây dựng nước nhà và bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc mình”⁽⁵⁾; “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi. Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”⁽⁶⁾, Hai Bà Trưng để lại cho phụ nữ Việt Nam một truyền thống vẻ vang, là dũng cảm kháng chiến⁽⁷⁾; “truyền thống Diên Hồng vĩ đại, các cụ phụ lão cũng không vì tuổi cao tóc bạc mà hưởng thụ thanh nhàn”⁽⁸⁾... Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân tộc ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung⁽⁹⁾.

Thứ hai, hiếu học, tôn sư trọng đạo, trọng dụng hiền tài.

Để xây dựng đất nước, từ xa xưa ông cha ta luôn coi trọng vai trò của tri thức, từ đó hình thành nên truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, trọng dụng hiền

⁽⁴⁾ *Sđd*, tập 6, tr. 173.

⁽⁵⁾ *Sđd*, tập 9, tr. 313.

⁽⁶⁾ *Sđd*, tập 6, tr. 172.

⁽⁷⁾ *Sđd*, tr. 431.

⁽⁸⁾ *Sđd*, tập 11, tr. 519.

⁽⁹⁾ *Sđd*, tập 6, tr. 171.

tài. Sự trân trọng và đề cao ấy được thể hiện thông qua những kỳ thi để tìm kiếm, lựa chọn nhân tài nhằm quản lý xã hội, xây dựng và bảo vệ đất nước. Nhân sĩ Thân Nhân Trung đã viết bài văn cho tấm bia đầu tiên ở Văn Miếu Quốc Tử Giám ghi nhận về trí thức: “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh và ngày càng lớn, nguyên khí suy thì nước yếu và ngày càng xuống cấp”. Trong xã hội, người thầy luôn được trân trọng, đề cao và suy tôn “mùng 1 tết cha, mùng 2 tết mẹ, mùng 3 tết thầy”. Vì vậy, vị thế của người thầy được đặt ngang hàng với vị trí của cha mẹ. Người có học mà thi đậu thì được đón rước long trọng về làng, không những tự bản thân được vinh dự, mà còn đem vinh dự về cho ông bà, cha mẹ, và cả cho họ hàng, làng, nước. Về truyền thống này, Hồ Chí Minh viết: “Có con học giỏi là một vinh hạnh cho cha mẹ. Cho nên, dù có nghèo đói đến đâu, cha mẹ cũng cố tìm cách cho con cái được học hành. Vì vậy, “Nửa bụng chữ bằng một hũ vàng” là một câu tục ngữ biểu hiện nhiệt tình ham muốn có học thức của dân tộc An Nam”⁽¹⁰⁾; “Người An Nam rất hiếu học. Trong các tầng lớp xã hội, người sĩ phu chiếm địa vị hàng đầu”⁽¹¹⁾.

Thứ ba, uống nước nhớ nguồn, đoàn kết, nhân hậu, cần cù, lao động sáng tạo.

Từ xa xưa, trong sâu thẳm đời sống

tâm linh người Việt luôn tôn trọng, thành kính và biết ơn các thế hệ đi trước. Các thành viên “trong gia đình trên kính dưới nhường, thờ phụng tổ tiên”⁽¹²⁾; “Thờ phụng những người đã quá cố” đã trở thành “một việc rất thiêng liêng và thiết tha của người An Nam”⁽¹³⁾, thể hiện lòng hiếu thảo, biết ơn những người đã sinh thành, dưỡng dục mình.

Trong lịch sử hàng ngàn năm, cha ông ta đã có tinh thần cố kết cộng đồng để đấu tranh dựng nước và giữ nước. Có được những thành quả đó là do biết bao nhiều mồ hôi và xương máu của các thế hệ, của những người anh hùng dân tộc đã đổ xuống như: “Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám”⁽¹⁴⁾. Hồ Chí Minh cho rằng, chính tinh thần đoàn kết là nhân tố quan trọng tạo nên sức mạnh của cả dân tộc, quyết định đến sự tồn vong của đất nước. Người chỉ rõ: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”⁽¹⁵⁾.

⁽¹⁰⁾ *Sđd*, tập 1, tr. 398.

⁽¹¹⁾ *Sđd*, tr. 398.

⁽¹²⁾ *Sđd*, tr. 425.

⁽¹³⁾ *Sđd*, tập 2, tr. 365.

⁽¹⁴⁾ *Sđd*, tập 5, tr. 35.

⁽¹⁵⁾ *Sđd*, tập 3, tr. 217.

Tiếp thu, giáo dục và phát huy truyền thống “ăn quả nhớ người trồng cây”, Người căn dặn: “Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng”⁽¹⁶⁾.

Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa khắc nghiệt, dễ tồn tại và phát triển, nhân dân ta đã tích cực chinh phục, cải tạo tự nhiên, tiến hành lao động sản xuất. Vì thế, “Nhân dân ta sẵn có truyền thống tốt đẹp là lao động cần cù, sinh hoạt giản dị”⁽¹⁷⁾. Trong cuộc sống dù vất vả, khó khăn đến đâu, nhưng nhân dân ta vẫn luôn động viên, tương trợ, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau về cả vật chất và tinh thần để vượt qua hoạn nạn với phương châm “lá lành đùm lá rách”. Trong sinh hoạt ứng xử cộng đồng, gia đình, nhân dân ta luôn thể hiện tính nhân văn, kính trọng người già, thương yêu con trẻ, thờ cúng tổ tiên. Bởi: “Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa như thế”⁽¹⁸⁾.

Thứ tư, hòa hiếu, yêu chuộng hòa bình.

“Nhân dân ta yêu chuộng hòa bình”⁽¹⁹⁾, truyền thống này có từ ngàn xưa đến nay. Trong cách ứng xử, nhân dân ta luôn “lấy đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo”, sống hòa hiếu với láng giềng, với bạn bè. Theo Hồ Chí Minh: “Nhân dân Việt Nam yêu hòa bình nhưng quyết không bao giờ lùi bước trước bất kỳ một sự đe

dọa nào của bọn đế quốc”⁽²⁰⁾.

Trong lịch sử, dân tộc Việt Nam đã phải nhiều lần chống sự xâm lược, thống trị và nô dịch của các nước lớn. Có rất nhiều giai đoạn nước Việt Nam phải xưng thần, phải triều cống, phải nhận sắc phong của các thế lực phong kiến phương Bắc. Nhưng, đó không phải là sự mất tự chủ, mà là một phương cách ngoại giao khéo léo, linh hoạt, uyển chuyển với tinh thần hòa hiếu trong việc bang giao. Trong các giai đoạn đó, người Việt Nam vẫn làm chủ được đất nước, chứ không phải mất độc lập. Mỗi lần chiến thắng, dân tộc Việt Nam đều nêu cao chủ nghĩa nhân đạo, giữ quan hệ hòa hiếu, thân thiện với những quốc gia đã từng xâm lược thống trị mình. Giá trị truyền thống đó được Hồ Chí Minh ca ngợi: “Chúng ta là một dân tộc yêu chuộng hòa bình, công lý, nhân đạo”⁽²¹⁾, “Chúng ta phải tỏ cho họ biết rằng dân ta yêu tự do, độc lập, trọng hòa bình, tín nghĩa”⁽²²⁾.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục các giá trị truyền thống của dân tộc cho thế hệ trẻ

Là một lãnh tụ vĩ đại, có tầm nhìn xa

⁽¹⁶⁾ *Sđd*, tập 6, tr. 172.

⁽¹⁷⁾ *Sđd*, tập 8, tr. 349.

⁽¹⁸⁾ *Sđd*, tập 12, tr. 554.

⁽¹⁹⁾ *Sđd*, tập 5, tr. 201.

⁽²⁰⁾ *Sđd*, tập 11, tr. 421.

⁽²¹⁾ *Sđd*, tập 4, tr. 136.

⁽²²⁾ *Sđd*, tr. 207.

trông rộng, Hồ Chí Minh thấu hiểu vai trò vô cùng to lớn của thế hệ trẻ trong sự nghiệp cách mạng, trong công cuộc bảo vệ, xây dựng, kiến thiết nước nhà; hết sức quan tâm dìu dắt thế hệ trẻ, dành cho họ một sự quan tâm thích đáng. Trong đó, việc giáo dục các giá trị truyền thống của dân tộc là điều mà Người đặc biệt chú ý. Ngay từ những ngày đầu bôn ba cứu nước, Người đã lập ra tổ chức Hội Việt Nam Thanh niên cách mạng để giáo dục họ. Trước lúc đi xa, trong “Di chúc” thiêng liêng, Người còn ân cần căn dặn: “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc làm rất quan trọng và rất cần thiết”. Theo Người, nội dung giáo dục cho thế hệ trẻ phải toàn diện, trong đó bao gồm một số nội dung chính như:

Thứ nhất, giáo dục chủ nghĩa yêu nước.

Nhân dân Việt Nam có truyền thống yêu nước nồng nàn. Lịch sử ngàn năm của dân tộc Việt Nam đã ghi những trang oanh liệt của nhân dân đấu tranh để xây nước nhà và bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc. Chủ nghĩa yêu nước là sản phẩm tinh thần cao quý nhất, giữ vị trí

đứng đầu trong bậc thang giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc, là chuẩn mực của đạo lý Việt Nam. Chủ nghĩa yêu nước là động lực nội sinh to lớn của dân tộc, tạo thành sức mạnh vô địch trong kháng chiến chống ngoại xâm và xây dựng đất nước. Vì vậy, trong số những vấn đề cần giáo dục cho thế hệ trẻ, Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu vấn đề giáo dục chủ nghĩa yêu nước: “Trước hết phải yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, phải có tinh thần dân tộc vững chắc và tinh thần quốc tế đúng đắn”. Tinh thần yêu nước, như Người đã khẳng định, là vốn quý, là sức mạnh tuyệt vời đã bao lần giúp dân tộc ta đứng vững trước những thử thách nghiệt ngã của lịch sử. Ngày nay, trong thời đại Hồ Chí Minh, hơn bao giờ hết, tinh thần ấy cần được khơi dậy một cách mạnh mẽ, cần được đề cao và phải tiếp tục tỏa sáng để đưa dân tộc ta bước qua đói nghèo, tụt hậu. Việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thế hệ trẻ là đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Bởi, nó góp phần quan trọng vào quá trình thức tỉnh một bộ phận không nhỏ thanh, thiếu niên đang sống một cuộc sống thiếu lý tưởng, thiếu niềm tin, thiếu lòng tự hào và kiêu hãnh dân tộc; đồng thời, sẽ tiếp thêm nguồn sức mạnh cho hàng triệu thanh niên đang ngày đêm chiến đấu, lao động, cống hiến trên mọi lĩnh vực cho sự vững bền của đất nước, cho sự thăng hoa của dân tộc.

Để làm tốt vai trò là người chủ nước nhà trong tương lai, rõ ràng thế hệ trẻ phải có tình yêu nước nồng nàn. Hơn ai hết, họ phải ý thức được sâu sắc vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc, với đồng bào. Nhiệm vụ của thế hệ trẻ không chỉ là học tập, rèn luyện mà còn phải biết cống hiến và hy sinh. Trong bài nói chuyện tại buổi lễ khai mạc Đại học nhân dân Việt Nam, Hồ Chí Minh đã ân cần chỉ bảo: “Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì. Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà! Mình phải làm thế nào cho ích nước lợi nhà nhiều hơn? Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phấn đấu chừng nào,...”. Lời nói của Người tuy giản dị mà sâu sắc biết bao.

Hồ Chí Minh rất chú trọng tới vai trò giáo dục của nhà trường, của ngành Giáo dục - Đào tạo. Bởi vì, nhà trường là nơi thuận lợi nhất để giáo dục thế hệ trẻ trên mọi phương diện. Nhà trường là nơi tuổi trẻ tiếp thu những tri thức, những kinh nghiệm để chuẩn bị bước vào đời. Nhà trường là môi trường để thế hệ trẻ trau dồi đạo đức, ý chí, luyện rèn những phẩm chất cần thiết cho một tương lai tươi sáng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò của nhà trường trong chế độ mới: “Cốt nhất là phải dạy học trò biết yêu nước, thương nòi, phải dạy cho

họ ý chí tự lập tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ”.

Bên cạnh trường học, tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cũng có vai trò quan trọng không kém. Đây là đội ngũ của những người thanh niên Việt Nam ưu tú. Trong suốt quá trình cách mạng Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã có những đóng góp lớn lao, góp phần cùng dân tộc lập nên những chiến công chói lọi. Đoàn vừa là tổ chức, vừa là môi trường cho thế hệ trẻ yêu nước rèn luyện và cống hiến. Trong suốt cuộc đời của mình, Hồ Chí Minh đã dành cho tổ chức này những tình cảm đặc biệt quý mến. Người từng nhắc nhở: “Có số thanh niên tưởng xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay là trên trời rơi xuống, không biết sự gian nan cực khổ cũ. Các đồng chí già phải kể lại cho họ nghe. Đó là một cách giáo dục thế hệ trẻ”. Đối với những tấm gương anh hùng cách mạng, với những chiến công của các anh hùng dũng sỹ đã lập nên trong công cuộc cứu nước và giữ nước, Hồ Chí Minh căn dặn: “Chúng ta phải ghi chép và thường nhắc lại những sự tích ấy... để giáo dục thế hệ trẻ ta rèn luyện một ý chí kiên quyết quật cường, một tâm lý quả cảm xung phong, tin tưởng vào tương lai tươi sáng của Tổ quốc”. Người thanh niên yêu nước phải

biết “uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây”; vì đó là đạo lý, là lẽ sống quý báu của dân tộc đã được lưu giữ từ nghìn đời nay.

Thứ hai, giáo dục tinh thần nhân nghĩa, truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái.

Trong các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh thần nhân nghĩa, truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái là những nét đẹp đặc sắc của con người Việt Nam. Lòng nhân ái của từng người dân đã gắn chặt vận mệnh của họ với sự tồn vong của dân tộc, với sự hùng cường của đất nước. Truyền thống của người dân Việt Nam còn là ý chí kiên cường, bất khuất, dám xả thân, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc; dám vươn lên để tìm đường thoát khỏi đói nghèo, xây dựng đất nước cường thịnh. Truyền thống này hình thành cùng với sự hình thành dân tộc, trong hoàn cảnh đấu tranh quyết liệt với thiên nhiên và giặc ngoại xâm. Người Việt Nam gắn bó với nhau trong tình làng, nghĩa xóm và phát huy được sức mạnh bốn chữ “đồng” (đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh). Cho nên, người Việt Nam từ lâu sống với nhau có tình có nghĩa. Tình nghĩa ấy được Chủ tịch Hồ Chí Minh nâng lên thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Ngay cả khi tiếp thu lý luận Mác - Lênin

cũng phải dựa trên nền tảng các giá trị truyền thống của dân tộc. Người nhấn mạnh: Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình, có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu kinh sách mà sống không có tình nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được... Tư tưởng đại nhân, đại nghĩa ở Hồ Chí Minh là phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của con người, là cứu nước, độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, tạo mọi điều kiện cho con người phát triển. Trong văn hóa đạo đức Việt Nam, chữ “Nghĩa” có ý là lẽ phải, ngay thẳng. Hồ Chí Minh nói: ai làm điều gì có lợi cho nhân dân, cho Tổ quốc đều là bạn; ai làm điều gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc đều là kẻ thù.

Thứ ba, khắc phục thói quen lạc hậu.

Thói quen lạc hậu là biểu hiện của ý thức xã hội, những hủ tục không dễ gì xóa bỏ được ngay. Vì vậy, khi đề cập tới phương châm giáo dục, Hồ Chí Minh xác định: “Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to; nó ngấm ngầm ngăn trở cách mạng tiến bộ. Chúng ta lại không thể trấn áp nó, mà phải cải tạo nó một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài”⁽²³⁾. Theo Người, biện pháp giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật. Do

⁽²³⁾ *Sđd*, tập 9, tr. 287.

vậy, trong giáo dục các giá trị truyền thống cho thế hệ trẻ phải tuân thủ từ dễ đến khó và “khéo” kết hợp đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền giáo dục. Một trong những biện pháp quan trọng, có ý nghĩa thời sự đối với công tác giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ hiện nay là sự nêu gương của các thế hệ đi trước, của thầy giáo, cô giáo. Muốn vậy, phải ra sức xây dựng đội ngũ thầy giáo tốt, trường lớp tốt, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, mô phạm để thế hệ trẻ nhìn vào đó học tập và làm theo.

Về nội dung, chương trình giáo dục cho thế hệ trẻ phải quán triệt quan điểm toàn diện. Sẽ là sai lầm nghiêm trọng nếu cho rằng: với sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, chỉ cần trang bị kiến thức chuyên môn, thao tác kỹ thuật nghiệp vụ mà không cần trang bị các kiến thức khác. Do đó, bên cạnh việc truyền thụ kiến thức chuyên ngành, phải trang bị các tri thức khác cho thế hệ trẻ; trong đó, phải quan tâm tới giáo dục các giá trị truyền thống dân tộc. Người nói: “Bác không phản đối việc giáo dục cho thanh niên ta những hiểu biết về thế giới, về lịch sử các nước, về những cái hay của loài người. Nhưng ta phải phân biệt cái gì nên làm trước, cái gì làm sau cho thiết thực và có ích”⁽²⁴⁾. Trong quá trình giáo dục cần kết hợp giữa kế thừa và phát triển các truyền thống tốt đẹp,

xóa bỏ các hủ tục, lạc hậu: “Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ. Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi cho hợp lý. Cái gì cũ mà tốt thì phải phát triển thêm. Cái gì mới mà hay thì phải làm”. Theo Người, phải “Học tập cách giáo dục của ông cha ta”⁽²⁵⁾. Đối với những người làm công tác giáo dục giá trị truyền thống, Người nhắc nhở: “Nhân dân ta có truyền thống kể chuyện mà lại có duyên. Các chú phải học cách kể chuyện của nhân dân, nên kèm theo nhiều tranh vẽ dễ hiểu mà đẹp, nhưng đừng vì vẽ nhiều mà tính giá đắt quá”⁽²⁶⁾. Cụ thể, trong khi viết và nói, chú ý sử dụng các khái niệm giản dị, thiết thực, ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ nhưng văn phong vẫn trong sáng, ý tưởng phong phú và phải phù hợp với điều kiện cụ thể của người đọc, người nghe. Phong cách đó làm cho mọi tầng lớp, mọi người ở trình độ khác nhau đều hiểu. Do đó, Người chỉ rõ: “Tuyên truyền không cần phải nói tràng giang đại hải. Mà nói ngắn gọn, nói những vấn đề thiết thực, chắc chắn làm được, để cho mọi người hiểu rõ và quyết tâm làm bằng được”⁽²⁷⁾.

Thứ tư, giáo dục toàn diện.

⁽²⁴⁾ *Sđd*, tập 12, tr. 556.

⁽²⁵⁾ *Sđd*, tr. 558.

⁽²⁶⁾ *Sđd*, tr. 553.

⁽²⁷⁾ *Sđd*, tập 11, tr. 137 - 138.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến quan điểm giáo dục toàn diện. Người cho rằng, "Nhà nước chú trọng đặc biệt việc giáo dục thế hệ trẻ về đức dục, trí dục và thể dục"; "thanh niên phải chuẩn bị làm người chủ nước nhà. Muốn thế phải ra sức học tập chính trị, kỹ thuật, văn hóa, trước hết phải rèn luyện và thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa, gột rửa cá nhân chủ nghĩa...". Theo tư tưởng của Người, để hoàn thành tốt vai trò người chủ nước nhà, thế hệ trẻ phải được giáo dục, đào tạo một cách chu đáo, phải được chuẩn bị đầy đủ các hành trang cần thiết nhất. Trước hết, họ phải được rèn luyện để trở thành những con người gương mẫu về đạo đức, có ý thức đạo đức hoàn thiện, đầy đủ; đồng thời, có thể chất cường tráng, mạnh mẽ. Có như thế họ mới có thể vượt qua được những khó khăn, thử thách, mới làm tròn được những nhiệm vụ vẻ vang nhưng cũng rất nặng nề mà Đảng, dân tộc và nhân dân giao phó. Đặc biệt, họ phải là những người có trí tuệ cao, thông minh, sáng tạo, có ý chí khám phá, tìm tòi "dám nghĩ, dám làm", biết vận dụng những thành quả của khoa học - công nghệ hiện đại vào thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Để trở thành những con người phát triển hài hòa và toàn diện, con đường duy nhất của thế hệ trẻ là không ngừng ra sức phấn đấu, rèn luyện, học tập trên

tất cả các lĩnh vực, "phải ra sức học tập chính trị, kỹ thuật, văn hóa, phải thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa". Điều đó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhất là trong điều kiện toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại. Thế hệ trẻ Việt Nam phải biết vươn lên làm chủ những công nghệ tiên tiến nhất để xóa bỏ nghèo đói và tụt hậu, để rút ngắn khoảng cách với những quốc gia phát triển.

Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập và mở cửa hiện nay, đất nước đang đứng trước những thời cơ và những thử thách lớn lao; hơn bao giờ hết, vai trò và trách nhiệm của thế hệ trẻ lại càng vinh dự và nặng nề. Tương lai của đất nước, của dân tộc đang nằm trong tay thế hệ trẻ. Đất nước ta có thể sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không; có thể đi tắt, đón đầu thời đại được hay không; có thể vượt ra khỏi đói nghèo, tụt hậu để trở thành một quốc gia giàu có, vững mạnh, phát triển về mọi mặt được hay không?... Tất cả đang trông chờ vào ý chí, nghị lực và bản lĩnh của thế hệ trẻ; tất cả đang được quyết định bởi những việc làm, những hành động cụ thể của thế hệ trẻ hôm nay. Những điều đó phụ thuộc rất nhiều vào kết quả giáo dục những giá trị truyền thống quý báu của dân tộc cho thế hệ trẻ Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

